



# HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN CỘNG ĐỒNG TRÊN NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS. NGUYỄN TRUNG HIẾU**

*Đề tài cấp Bộ*

*Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh*

*Thời gian nghiên cứu: Năm 2022-2024*

**H**uy động vốn từ cộng đồng (Crowdfunding) xuất hiện từ những năm 1880 với nhiều nỗ lực được ghi nhận nhằm yêu cầu cộng đồng quyên góp cho một mục đích cụ thể với bất kỳ số tiền nào mà người quyên góp chọn. Trong thời đại bùng nổ của công nghệ thông tin, mạng internet, mạng xã hội thì huy động vốn từ cộng đồng đã phát triển từ các phương pháp tiếp cận cá nhân trở thành các hoạt động dựa trên phương tiện truyền thông xã hội, kỹ thuật số sử dụng internet và thậm chí đã tiến đến sử dụng các nền tảng cho phép thiết bị di động dễ dàng tiếp cận. Trong những năm qua, tại nhiều thị trường, huy động vốn cộng đồng đã góp phần vào quá trình số hóa các hoạt động tài chính khi nó thường xuyên vận hành chủ đạo trên nền tảng công nghệ.

Đề tài *Hoạt động huy động vốn cộng đồng trên nền tảng công nghệ tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách* được thực hiện nhằm mục đích đưa ra các đề xuất, khuyến nghị thúc đẩy sự phát triển và quản lý hoạt động huy động vốn cộng đồng trên nền tảng công nghệ tại Việt Nam, đảm bảo an toàn, lành mạnh. Với kết cấu 5 chương, 12 tiết, đề tài đã làm rõ một số khía cạnh sau:

*Một là*, hệ thống hóa cơ sở lý thuyết và khảo lược các nghiên cứu thực nghiệm về huy động vốn cộng đồng trên nền tảng công nghệ. Nhóm nghiên cứu đã đưa ra khái niệm về huy động vốn cộng đồng dựa trên nền tảng công nghệ, phân tích các mô hình và các nền tảng công nghệ phổ biến được áp dụng trong hoạt động huy động vốn cộng đồng, cũng như tính hai mặt về lợi ích và rủi ro của các mô hình này. Bên cạnh đó, trình bày các lý thuyết kinh tế liên quan đến huy động vốn cộng đồng dựa trên nền tảng công nghệ, bao gồm: 1) Lý thuyết về trung gian tài chính và nguồn lực cộng đồng, mạng xã hội; 2) Lý thuyết bất cân xứng thông tin và phát tín hiệu trên thị trường tài chính; 3) Lý thuyết đổi mới mang tính đột phá; 4) Lý thuyết các bên liên quan; 5) Lý thuyết hành vi dự định. Đồng thời, trên cơ sở khảo lược các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến huy động vốn cộng đồng trên nền tảng công nghệ, nhóm nghiên cứu đã rút ra các khoảng trống cần giải quyết.

*Hai là*, phân tích thực trạng hoạt động huy động vốn cộng đồng dựa trên nền tảng công nghệ tại Việt Nam và so sánh với thực trạng tại các quốc gia trên thế giới (Mỹ, châu Âu và

Trung Quốc). Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động huy động vốn cộng đồng dựa trên nền tảng công nghệ tại thị trường Việt Nam đã có các hoạt động nhất định, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng cũng đã hình thành xu hướng phát triển trong thời gian qua. Thực tế này chứng minh nhu cầu và tiềm năng của thị trường Việt Nam, cũng như những thành công bước đầu của các dự án gọi vốn qua các nền tảng công nghệ huy động vốn cộng đồng. Thị trường Việt Nam đã có sự phát triển đa dạng về các phương thức huy động vốn cộng đồng. Cả ba hình thức huy động vốn cộng đồng phổ biến trên thế giới như: Huy động vốn cộng đồng dựa trên vốn chủ sở hữu (Equity crowdfunding); huy động vốn từ cộng đồng dựa trên phần thưởng (Rewards-based crowdfunding); huy động vốn cộng đồng dựa trên quyền góp (Donation-based crowdfunding) đều đã được các nhà đầu tư, chủ dự án tại Việt Nam quan tâm và thực hiện. Cơ quan quản lý tại Việt Nam cũng đã đưa ra chính sách phù hợp để phát triển các hoạt động huy động vốn nói chung và cơ bản hỗ trợ cho huy động vốn cộng đồng dựa trên nền tảng công nghệ.

Mặc dù tiềm năng rất lớn, nhưng hiện tại quy mô thị trường huy động vốn cộng đồng tại Việt Nam vẫn còn nhỏ và mới ở giai đoạn phát triển ban đầu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, số lượng của dự án huy động được và số lượng huy động vốn cộng đồng trên các nền tảng công nghệ tại Việt Nam đều rất thấp so với khu vực châu Á - Thái Bình Dương và các quốc gia khác trên thế giới cả về số lượng và quy mô gọi vốn. Không chỉ vậy, số lượng và quy mô của hoạt động này trong thời gian gần đây có dấu hiệu chững lại và một số nền tảng đã chấm dứt hoạt động. Thực trạng một số nền tảng bị đóng cửa trong thời gian qua đã gây ra sụt giảm niềm tin trên thị trường.

Nguyên nhân của vấn đề này có thể xác định trên một số yếu tố cơ bản như về: Quy định pháp luật, năng lực của chủ dự án, sự thận trọng của nhà đầu tư trong việc đưa ra quyết định góp vốn cũng như thiếu hụt một nền tảng công nghệ đủ mạnh mẽ cả về danh tiếng, uy tín, công nghệ và ảnh hưởng thị trường.

Ba là, trên cơ sở kết quả phân tích thực trạng và bài học kinh nghiệm từ các quốc gia, đề tài đã đề xuất khuyến nghị về khuôn khổ chính sách thúc đẩy sự phát triển và quản lý hoạt động huy động vốn cộng đồng trên nền tảng công nghệ tại Việt Nam đảm bảo an toàn, lành mạnh. Đặc biệt, liên quan đến các khuyến nghị về quản lý hoạt động huy động vốn từ cộng đồng trên nền tảng công nghệ tại Việt Nam, nhóm nghiên cứu đề xuất cần: 1) Xác định rõ vị trí của Ngân hàng Nhà nước trong quản lý hoạt động huy động vốn cộng đồng; 2) Quản lý việc thành lập, cấp phép các nền tảng huy động vốn cộng đồng dựa trên công nghệ; 3) Soạn thảo và ban hành quy định liên quan đến cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp vận hành nền tảng huy động vốn cộng đồng; 4) Soạn thảo và ban hành các quy định liên quan đến hoạt động chuyên tiền trong hoạt động huy động vốn cộng đồng; 5) Xem xét quy định cụ thể về thỏa thuận giữa các bên và bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư của khách hàng trên các nền tảng huy động vốn cộng đồng; 6) Quy định về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong quản lý hoạt động; 7) Bảo vệ nhà đầu tư khỏi các rủi ro tài chính và đảm bảo thị trường hoạt động an toàn, hiệu quả; 8) Quy định về tiêu chuẩn quản trị rủi ro và trách nhiệm của tổ chức huy động vốn cộng đồng; 9) Quy định về bảo vệ lợi ích của người đóng góp ■

**NGUYỄN PHƯƠNG** giới thiệu